

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân số $\frac{24056}{1000}$ được viết thành số thập phân là:

- A. 24,56 B. 24,056 C. 24,0056 D. 2,4056

Phương pháp

Viết phân số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân, sau đó chuyển về dạng số thập phân.

Lời giải

$$\text{Ta có } \frac{24056}{1000} = 24 \frac{56}{1000} = 24,056$$

Đáp án: B

Câu 2. Chữ số 7 trong số thập phân 134,57 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Phương pháp

Các chữ số thuộc phần thập phân từ trái sang phải thuộc hàng phần mười, hàng phần trăm,

Lời giải

Chữ số 7 trong số thập phân 134,57 thuộc hàng phần trăm.

Đáp án: C

Câu 3. Kết quả của phép tính $790 : 0,01$ là:

- A. 7,90 B. 0,79 C. 7 900 D. 79 000

Phương pháp

Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, ... chữ số.

Lời giải

$$\text{Ta có } 790 : 0,01 = 790 \times 100 = 79\ 000$$

Đáp án: D

Câu 4. Một xe máy trung bình mỗi giờ đi được 37,8 km. Hỏi trong 3 giờ xe máy đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 113,4 km B. 111,4 km C. 111 km D. 93,4 km

Phương pháp

$$\text{Số km đi trong 3 giờ} = \text{Số km đi trong mỗi giờ} \times 3$$

Lời giải

Trong 3 giờ xe máy đó đi được số ki-lô-mét là: $37,8 \times 3 = 113,4$ (km)

Đáp số: 113,4 km

Câu 5. Một can chứa 10 lít dầu. Lần thứ nhất người ta lấy ra 1,25 lít dầu, lần thứ hai lấy ra 0,65 lít dầu. Vậy sau hai lần lấy, trong can còn lại số lít dầu là:

A. 11,9 lít

B. 7,1 lít

C. 8,1 lít

D. 8,15 lít

Phương pháp

- Tìm số lít dầu lấy ra trong hai lần

- Tìm số lít dầu còn lại

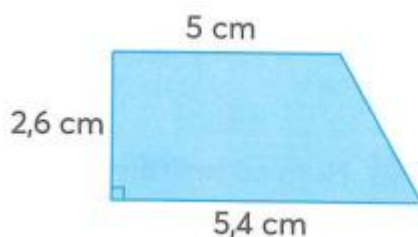
Lời giải

Số lít dầu lấy ra trong hai lần là: $1,25 + 0,65 = 1,9$ (lít)

Số lít dầu còn lại là: $10 - 1,9 = 8,1$ (lít)

Đáp án: C

Câu 6. Diện tích của hình thang bên là:



A. $13,52 \text{ cm}^2$

B. $27,04 \text{ cm}^2$

C. $14,04 \text{ cm}^2$

D. $7,02 \text{ cm}^2$

Phương pháp

Diện tích của hình thang = (đáy lớn + đáy bé) x chiều cao : 2

Lời giải

Diện tích của hình thang là $(5,4 + 5) \times 2,6 : 2 = 13,52$ (cm^2)

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính giá trị biểu thức

a) $(1,25 \times 42 + 216,54 \times 10) : 0,1$

b) $72,16 - 4,05 \times 4 - 135 : 4$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

a) $(1,25 \times 42 + 216,54 \times 10) : 0,1 = (52,5 + 2165,4) : 0,1$

$$= 2217,9 : 0,1$$

$$= 22\ 179$$

$$\text{b) } 72,16 - 4,05 \times 4 - 135 : 4 = 72,16 - 16,2 - 33,75$$

$$= 55,96 - 33,75 = 22,21$$

Câu 2. Viết số hoặc số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống là:

$$385 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ km}$$

$$89 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$2 \text{ km}^2 \ 37 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

$$14 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

Phương pháp

$$\text{Áp dụng cách đổi: } 1 \text{ m} = \frac{1}{1000} \text{ km} ; 1 \text{ g} = \frac{1}{1000} \text{ kg}$$

$$1 \text{ m}^2 = \frac{1}{1000000} \text{ km}^2 ; 1 \text{ ha} = \frac{1}{100} \text{ km}^2$$

Lời giải

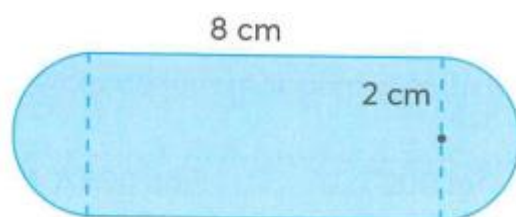
$$385 \text{ m} = \mathbf{0,385 \text{ km}}$$

$$89 \text{ g} = \mathbf{0,089 \text{ kg}}$$

$$2 \text{ km}^2 \ 37 \text{ m}^2 = \mathbf{2,000037 \text{ km}^2}$$

$$14 \text{ ha} = \mathbf{0,14 \text{ km}^2}$$

Câu 3. Tính diện tích của hình dưới đây:



Phương pháp

- Tìm chiều rộng của hình chữ nhật
- Tìm diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng
- Tìm diện tích hình tròn có bán kính 2 cm = bán kính x bán kính x 3,14
- Diện tích hình được tô màu = diện tích hình chữ nhật + diện tích hình tròn

Lời giải

Diện tích hình tròn có bán kính 2 cm là:

$$2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$2 \times 2 = 4 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$8 \times 4 = 32 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích của hình đã cho là:

$$12,56 + 32 = 44,56 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 44,56 cm²

Câu 4. Mẹ mua một quả dưa hấu nặng 2,5 kg hết 40 000 đồng. Chị Mai mua một quả dưa hấu cùng loại nặng 3,8 kg và đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000. Hỏi người bán hàng phải trả lại chị Mai bao nhiêu tiền. (Biết số tiền mua dưa hấu được làm tròn đến hàng nghìn).

Phương pháp

- Tìm giá tiền của 1 kg dưa hấu
- Tìm giá tiền của 3,8 kg dưa hấu
- Làm tròn số tiền đến hàng nghìn
- Tìm số tiền người bán hàng cần trả lại

Lời giải

Giá tiền của 1 kg dưa hấu là:

$$40\ 000 : 2,5 = 16\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của quả dưa hấu nặng 3,8 kg là:

$$16\ 000 \times 3,8 = 60\ 800 \text{ (đồng)}$$

Làm tròn số 60 800 đến hàng nghìn được số 61 000

Người bán phải trả lại chị Mai số tiền là:

$$100\ 000 - 61\ 000 = 39\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 39 000 đồng